TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/DS - PT
Ngày 26 tháng 6 năm 2024
V/v: Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Khắc Chiên

Bà Lê Thị Thu Huyền

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Ngọc Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2024/TLPT- DS ngày 19 tháng 02 năm 2024 về việc "Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng". Do bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2023/DS-ST ngày 29/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện T N, tỉnh Phú Thọ bị kháng cáo của đương sự.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐPT-DS ngày 10 tháng 4 năm 2024 và các quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐ-PT ngày 07/5/2024; số 02/2024/QĐ-PT ngày 29/5/2024 và số 03/2024/QĐ-PT ngày 11/6/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1955 (Có mặt);

HKTT: Số X, ngõ Y, H H T, thị trấn Y V, huyện G L, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú hiện nay: B X Chung cư G W Số X, Lê Văn T, quận T X, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: Phòng X - Tòa R R C, 72 N T, phường T Đ, quận T X, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Văn phòng công chứng Hà Thúy N do bà Hà Thị Thúy N - Công chứng viên tham gia (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu X, xã C T (nay là khu Y, xã V X), huyện T N, tỉnh Phú Thọ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đinh Thị L, sinh năm 1957 (Có mặt).

ĐKHK: Khu X, xã V Y (nay là xã M L), huyện T B, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú hiện nay: Số X, ngõ Y, thôn T Q, xã Y T, huyện G L, Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bà Đinh Thị L: Ông Đặng Văn S - thuộc Văn phòng Luật sư Đặng S và cộng sự (Có mặt);

Địa chỉ: Số X, ngõ Y, T T, Y S, quận H M, thành phố Hà Nội.

2. Ông Nguyễn Tiến L, sinh năm 1970 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu X, xã Đ X, huyện T T, tỉnh Phú Thọ.

3. Ủy ban nhân dân huyện T B, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần thị Q - Phó phòng tài nguyên và môi trường huyện T B (Có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt).

Người kháng cáo: Nguyên đơn Ông Nguyễn Xuân Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và lời khai, nguyên đơn Ông Nguyễn Xuân Đ trình bày:* Khoảng năm 2004. tôi và Bà Đinh Thị L có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Y V, huyện G L, thành phố Hà Nội. Trước đó, tôi đã có 2 con riêng, Bà L có 3 con riêng. Sau khi kết hôn Bà L về ở nhà của tôi tại địa chỉ Số X, ngõ Y, thị trấn Y V, G L, Hà Nội cùng con trai riêng của tôi. Cuộc sống hôn nhân xảy ra nhiều mâu thuẫn làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của cá nhân tôi và gia đình tôi, cụ thể như sau: Bà L với tư cách là vợ nhưng nhiều lần đến nhà bố tôi thường xuyên văng tục gây ồn ào mất an ninh trật tự khu phố; sau kết hôn hơn một năm từ năm 2006 Bà L thường xuyên vắng nhà không quan tâm đến gia đình, không chăm sóc con riêng của tôi, khi con tôi đạt được thành tích cao trong thi cử thì lại kể công chăm sóc thậm chí Bà L còn dùng vũ lực đối với tôi và còn rất nhiều lý do khác.

Tuy vợ chồng có rất nhiều mâu thuẫn nhưng chúng tôi vẫn là vợ chồng thì Bà L lại lừa tôi ký các văn bản công chứng thoả thuận về việc chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân. Cụ thể như sau:

Ngày 16/02/2023 tôi cùng Bà L tới khu phố E, xã M L, huyện T B, tỉnh Phú Thọ gặp một người đàn ông lạ mặt (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau đó chúng tôi tới nhà bà T là hàng xóm để ký giấy tờ. Tại đây Bà L và người đàn ông trên yêu cầu tôi ký tên và điểm chỉ vào 04 văn bản. Do thiếu hiểu biết và tin tưởng Bà L nên tôi đã ký tên và điểm chỉ vào 04 văn bản (lúc đó tôi không đọc chỉ ký và điểm chỉ). Sau này tôi mới biết tôi đã ký và điểm chỉ vào văn bản thoả thuận về việc chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân do Văn phòng Công

chứng Hà Thuý N thực hiện việc thoả thuận về việc chia tài sản chung trong thời kỳ hôn đối với 04 mảnh đất (nội dung Bà L được toàn quyền quản lý, sử dụng và thực hiện các giao dịch dân sự đối với 04 mảnh đất nêu trên, việc này tôi hoàn toàn không đồng ý). Thời điểm ký và điểm chỉ không phải tại Văn phòng Công chứng Hà Thuý N mà tại nhà bà T ở T B, (tuy nhiên Văn bản công chứng lại nêu tại Văn phòng Công chứng Hà Thuý N) không có mặt Công chứng viên Hà Thuý Ngữ (tôi chưa gặp người này).

Ngày 10/4/2023 khi tôi tới Văn phòng Công chứng Hà Thuý N thì tôi mới gặp bà N, tại đây bà N thừa nhận bà N không có mặt tại thời điểm và địa điểm công chứng 04 văn bản về việc chia tài sản chung trong thời kỳ hôn giữa tôi và Bà L mà chỉ có nhân viên mang văn bản đến để ký. Do vậy, việc lập công chứng những thoả thuận trên là vi phạm Luật Công chứng.

Sau khi ký giấy tờ xong, đầu tháng 4/2023 tôi có đề nghị Bà L cùng tôi về xã H T, N Đ, Nghệ An để làm thủ tục sang tên cho vợ chồng con trai riêng của tôi theo như thoả thuận ban đầu thì lúc này Bà L uy hiếp và đe doạ tôi phải đưa 200 triệu đồng thì Bà L mới đồng ý cùng tôi sang tên sổ đỏ mảnh đất tại Nghệ An cho vợ chồng con trai riêng của tôi.

Xét thấy việc Bà L cố tình đưa ra thông tin gian dối để lừa tôi ký và điểm chỉ vào văn bản thoả thuận về việc chia tài sản chung trong thời kỳ hôn ngày 16/2/2023 tại huyện T B, tỉnh Phú Thọ và uy hiếp cưỡng đoạt tôi số tiền 200 triệu đồng mới đồng ý cùng tôi sang tên sổ đỏ mảnh đất tại Nghệ An cho vợ chồng con trai riêng của tôi và việc Văn phòng Công chứng Hà Thuý N thực hiệc công chứng sai pháp luật đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tôi.

Từ những lý do trên, tôi khởi kiện yêu cầu Toà án: Tuyên bố 04 văn bản thoả thuận về việc chia tài sản chung trong thời kỳ hôn ký ngày 16/2/2023 tại khu phố E, xã M L, huyện T B, tỉnh Phú Thọ do Văn phòng Công chứng Hà Thuý N đã lập công chứng gồm các thửa đất: Thửa đất số 556, tờ bản đồ số 07, diện tích 100m2 (khu 2, xã V Y); Thửa số 79-1, tờ bản đồ số 02, diện tích 177m2 (Khu X, xã V Y); Thửa đất số 440, tờ bản đồ số 02, diện tích 125m2 (Khu X, xã V Y) và thửa đất số 582, tờ bản đồ số 7, diện tích 100m2 (khu 2, xã V Y) vô hiệu; Kiến nghị UBND huyện T B đính chính thông tin về người sử dụng đất đối với 04 mảnh đất tại Khu X, V Y, T B, Phú Thọ số AN 085289; AN 095429; BĐ 209513; BĐ 209388 do UBND huyện T B cấp theo quy định của pháp luật.

** Bị đơn là Văn phòng Công chứng Hà Thuý N do bà Hà Thị Thuý N trình bày:* Sáng ngày 16/02/2023, Văn phòng nhận được yêu cầu công chứng của Bà Đinh Thị L về việc Ông Đ và Bà L thoả thuận thống nhất chia 04 quyền sử dụng đất có địa chỉ: Khu phố E, xã M L, huyện T B, tỉnh Phú Thọ cho riêng Bà L. Ý chí và yêu cầu công chứng của Bà L qua quá trình trao đổi với Bà L tôi đã nắm rất rõ. Về phía Ông Đ tôi cũng nói chuyện bằng điện thoại và trao đổi với Ông Đ một số vấn đề để xem yêu cầu công chứng của Bà L có đúng là công chứng "Văn bản bản thoả thuận về việc chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân" theo

như sự thống nhất thoả thuận của 02 vợ chồng ông hay không hay là một loại giao dịch khác, tôi đã được nghe Ông Đ trình bày là ông đồng ý về việc chia tài sản chung này, tôi nhận thấy đúng với yêu cầu công chứng nên tôi đã tiếp nhận yêu cầu công chứng. Do Bà L sức khoẻ không tốt nên Bà L yêu cầu công chứng ngoài trụ sở, địa điểm ký văn bản theo phiếu yêu cầu của Bà L, Ông Đ cũng đồng ý ký tại khu phố E, xã M L, huyện T B.

Do tôi bị bệnh nên việc đi lại khó khăn, Công chứng viên khác (ông Đ) lại nghỉ ốm nên tôi đã phân công Nguyễn Tiến L (nhân viên văn phòng Công chứng) đi chứng kiến chữ ký và giải thích quyền, nghĩa vụ của Ông Đ và Bà L thay tôi. Do sơ xuất trong quá trình soạn thảo nên đã không ghi địa điểm công chứng ngoài trụ sở văn phòng Công chứng, tuy nhiên nội dung Ông Đ và Bà L đã thể hiện đúng ý chí của mình, bản thân Ông Đ còn ghi "Tôi đã đọc và đồng ý" và điểm chỉ vào các văn bản.

Việc tôi không trực tiếp chứng kiến chữ ký của Ông Đ và Bà L của mình là sai nên Sở Tư pháp đã tước thẻ hành nghề Công chứng và xử phạt hành chính đối với tôi. Vì vậy tôi đề nghị Toà án giải quyết theo pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bà Đinh Thị L trình bày:* Tôi và Ông Nguyễn Xuân Đ kết hôn với nhau năm 2004. Trước khi kết hôn với Ông Đ tôi đã có tài sản riêng gồm: Căn nhà 31 m2 ở phường K B, Bắc Ninh; nhà và đất 254,8m2 tại phường Đ P, Bắc Ninh; nhà và đất 202 m2 tại B S, H Đ, Bắc Ninh. Toàn bộ tài sản riêng chúng tôi thống nhất không nhập vào tài sản chung của vợ chồng. Các tài sản phát sinh từ khối tài sản riêng như bán tài sản riêng của mình để mua tài sản khác là tài sản riêng của người có tài sản và được sở hữu, toàn quyền quyết định, định đoạt đối với tài sản riêng mình. Đến năm 2007 tôi bán toàn bộ tài sản riêng để mua 04 thửa đất tại huyện T B, tỉnh Phú Thọ gồm: Thửa đất số 556, tờ bản đồ số 07, diện tích 100m2 (khu 2, xã V Y); Thửa số 79- 1, tờ bản đồ số 02, diện tích 177m2 (Khu X, xã V Y); Thửa đất số 440, tờ bản đồ số 02, diện tích 125m2 (Khu X, xã V Y) và thửa đất số 582, tờ bản đồ số 7, diện tích 100m2 (khu 2, xã V Y). Trước khi bán tài sản tôi và Ông Đ có lập văn bản thoả thuận xác định toàn bộ tài sản nêu trên là tài sản riêng của tôi và Ông Đ không có công sức tạo dựng đối với toàn bộ khối tài sản này và khi bán nếu tôi mua tài sản ở đâu thì thuộc quyền định đoạt của tôi mà Ông Đ không có bất kỳ liên quan nào khác.

Đầu năm 2023, trước khi lập Văn bản công chứng Ông Đ cũng đã tự tay viết xác nhận 04 thửa đất do tôi đứng tên mua tại huyện T B, Phú Thọ là tài sản riêng của tôi và sau đó tôi và Ông Đ lên Phú Thọ làm thủ tục công chứng xác định tài sản riêng của tôi theo hình thức lập văn bản thoả thuận phân chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân tại Văn phòng Công chứng Hà Thuý N để thực hiện thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất 04 thửa đất của tôi tại huyện T B, Phú Thọ. Trong văn bản thoả thuận Ông Đ và tôi đều thống nhất quyền sử dụng đất 04 thửa đất có thông tin nêu trên là tài sản riêng của tôi. Căn cứ vào văn bản thoả thuận phân chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân tôi đã được Văn phòng đăng ký đất đai và phát triển quỹ đất huyện T B, tỉnh Phú Thọ cấp giấy CNQSDĐ mang

tên Đinh Thị L. Việc lập văn bản công chứng theo yêu cầu của tôi đến tại nơi có đất là do khi đó tôi bị say xe và mệt nên không đến văn phòng Công chứng chứng thực và do nhà ở T B bị hư hỏng nên tôi và Ông Đ nhờ nhà bà Lâm Thị T là hàng xóm để làm nơi ký văn bản công chứng, quá trình công chứng và ký có sự chứng kiến của bà T.

Việc công chứng không có sự lừa dối hay ai ép buộc Ông Đ mà Ông Đ tự nguyện trình bày và xác nhận tài sản riêng của tôi. Vì vậy, Ông Đ khởi kiện yêu cầu tuyên bố 04 văn bản công chứng: Văn bản thoả thuận phân chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân lập ngày 16/02/2023 của Văn phòng Công chứng Hà Thuý N vô hiệu thì tôi không chấp nhận nên đề nghị Toà án bác yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Xuân Đ.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Tiến L trình bày:* Tôi là nhân viên Văn phòng Công chứng Hà Thuý N. Ngày 16/02/2023 Văn phòng Công chứng Hà Thuý N do bà N bị ốm, ông Đ - Công chứng viên nghỉ ốm, người yêu cầu công chứng lại tuổi cao, sức khoẻ yếu nên yêu cầu đến T B để công chứng. Vì thế bà Hà Thị Thuý N là Công chứng viên đã phân công tôi đi chứng kiến chữ ký và giải thích quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cho vợ chồng Ông Đ và Bà L thay bà N. Tôi đã giải thích đầy đủ các quy định của pháp luật cho hai bên và hai bên đã thể hiện đúng ý chí, nguyện vọng của họ, riêng với Ông Đ còn tự đọc và ghi "Tôi đã đọc và đồng ý", điểm chỉ vào 04 văn bản thoả thuận phân chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân lập ngày 16/02/2023. Sau đó tôi đã về báo cáo bà N để hoàn thiện về thủ tục công chứng theo quy định. Do đó tôi trình bày trên là sự thật đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

Người làm chứng là bà Lâm Thị T trình bày: Gia đình tôi gần gia đình Bà L tại khu phố E, xã M L, huyện T B, tỉnh Phú Thọ. Đầu năm 2023 vợ chồng Ông Đ và Bà L có lên huyện T B để làm các thủ tục công chứng liên quan đến các thửa đất do Bà L mua, do nhà Bà L bị hỏng nên có nhờ nhà tôi để làm việc.

Do Bà L bị say xe nên khi Bà L đến nơi Bà L nói chuyện với Ông Đ và tôi là mệt nên tôi thấy Bà L gọi điện cho Công chứng viên đến nhà tôi để công chứng giấy tờ, thủ tục liên quan đến thửa đất của Bà L mua tại T B, Phú Thọ. Trước khi Công chứng đến tôi thấy Bà L và Ông Đ nói chuyện với tôi là toàn bộ tài sản ở trên này là do riêng Bà L mua và bằng tiền Bà L bán đất ở Bắc Ninh không liên quan đến Ông Đ. Nhưng vì hai người lấy nhau có đăng ký kết hôn nên cần làm thủ tục cho rõ ràng, cụ thể. Sau đó tôi thấy bên Công chứng đến làm việc, cụ thể giữa bên Công chứng với vợ chồng Ông Đ, Bà L thế nào thì tôi không biết chỉ thấy vợ chồng Ông Đ, Bà L đọc biên bản và trực tiếp ký vào biên bản và điểm chỉ do người của công chứng đưa cho. Sau khi Công chứng làm việc xong Bà L có mượn con dấu của công chứng để Ông Đ và Bà L đã lăn tay vào bản xác nhận tài sản tại gia đình tôi, tôi đã chứng kiến. Bản xác nhận tài sản mà Ông Đ và Bà L đã ký trước đó ngày 06/2/2023. Tôi cam đoan lời khai của tôi là sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

* Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2023/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T N, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

Căn cứ vào Khoản 1, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 116, 117,118,119 của Bộ luật dân sự; Điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Xuân Đ.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Xuân Đ về việc "Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng" vô hiệu đối với 04 văn bản thoả thuận về việc chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân lập ngày 16/02/2023 giữa Ông Nguyễn Xuân Đ và Bà Đinh Thị L theo số công chứng 294, 295, 296, 297, quyển số 02/2023/TP/CC-SCC/HĐGD do Công chứng viên Hà Thị Thúy N thuộc Văn phòng Công chứng Hà Thuý N công chứng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo: Ngày 03/01/2024, nguyên đơn Ông Nguyễn Xuân Đ kháng cáo toàn bộ Bản án số: 13/2023/DS-ST ngày 29/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện T N, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bà L đề nghị: không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T N.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên toà khi giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, kháng cáo đúng hạn luật định. Hội đồng xét xử đã xét xử đúng nguyên tắc, các bên đương sự đều thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Không chấp nhận kháng cáo của Ông Nguyễn Xuân Đ; Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2023/DS-ST ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện T N, tỉnh Phú Thọ; Ông Nguyễn Xuân Đ được miễn án phí theo quy định pháp luật vì là người cao tuổi.

(Chi tiết bài phát biểu của Viện kiểm sát lưu trong hồ sơ vụ án)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của Ông Nguyễn Xuân Đ trong thời hạn luật định nên được Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định.

- Ông Nguyễn Xuân Đ yêu cầu tuyên bố 04 Hợp đồng thỏa thuận việc chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân vô hiệu. Hợp đồng đo Văn phòng Công chứng Hà Thuý N có địa chỉ tại Khu X, xã C T (nay là khu Y, V X), huyện T N, tỉnh Phú Thọ lập và chứng nhận. Theo quy định tại Điều 52 Luật công chứng, Ông Nguyễn Xuân Đ có quyền đề nghị Tòa án tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu khi có căn cứ cho rằng việc công chứng có vi phạm pháp luật nên Toà án nhân dân huyện T N thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Xét thấy cần lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện T B theo đề nghị của Ông Đ về việc cần kiến nghị nên Tòa án đưa Ủy ban nhân dân huyện T B tham gia tố tụng theo quy định. Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện T B có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và xin xét xử vắng mặt.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Ông Nguyễn Xuân Đ. HĐXX nhận thấy:

[2.1]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Theo yêu cầu khởi kiện Ông Nguyễn Xuân Đ yêu cầu tuyên bố 04 văn bản thoả thuận phân chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân lập ngày 16/02/2023 đối với các thửa đất gồm: thửa đất số 556, tờ bản đồ số 07, diện tích 100m^2, địa chỉ: Khu 2, xã V Y (Nay là khu phố E, xã M L), huyện T B, tỉnh Phú Thọ); Thửa số 79-1, tờ bản đồ số 02, diện tích 177m^2, địa chỉ: Khu X, xã V Y (Nay là khu phố E, xã M L), huyện T B, tỉnh Phú Thọ); Thửa đất số 440, tờ bản đồ số 02, diện tích 125m^2, địa chỉ: Khu X, xã V Y (Nay là khu phố E, xã M L), huyện T B, tỉnh Phú Thọ) và thửa đất số 582, tờ bản đồ số 07, diện tích 100m^2, địa chỉ: Khu 2, xã V Y (Nay là khu phố E, xã M L), huyện T B, tỉnh Phú Thọ) vô hiệu. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng" vô hiệu là có cơ sở.

[2.2] **Về hiệu lực và giá trị pháp lý của 04 văn bản công chứng:**

Tại khoản 1, điều 5 Luật công chứng quy định: " *Văn bản công chứng có hiệu lực kể từ ngày được công chứng viên ký và đóng dấu của tổ chức hành nghề công chứng*". Theo đó, xét về 04 văn bản công chứng thoả thuận phân chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân lập ngày 16/02/2023 đối với các thửa đất nêu trên đều do Văn phòng Công chứng Hà Thuý N lập và Công chứng viên Hà Thị Thúy N ký chứng nhận lời chứng nhận thấy:

Tại thời điểm lập 04 văn bản công chứng này Ông Nguyễn Xuân Đ và Bà Đinh Thị L đều có đủ năng lực hành vi dân sự**.**

Về hình thức giao dịch: Được thể hiện 04 văn bản công chứng do Văn phòng Công chứng Hà Thuý N lập và được Công chứng viên Hà Thị Thúy N ký chứng nhận lời chứng tại trụ sở Văn phòng Công chứng Hà Thuý N địa chỉ xã V X, huyện T N.

Về giá trị pháp lý của 04 văn bản công chứng, theo quy định tại khoản 4, điều 2 Luật công chứng quy định văn bản công chứng là hợp đồng, giao dịch, bản dịch đã được công chứng viên chứng nhận theo quy định của luật này.

Tuy nhiên, xét thấy về địa điểm ký 04 văn bản công chứng trên. Quá trình giải quyết và tại phiên Tòa các cấp, Ông Đ, Bà L, công chứng viên Hà Thị Thúy N đều thừa nhận việc ký kết giữa Ông Đ và Bà L được thực hiện tại nhà bà Lâm Thị T ở huyện T B không phải tại văn phòng Công chứng. Mặt khác, bà N là công chứng viên không trực tiếp chứng kiến Bà Đinh Thị L và Ông Nguyễn Xuân Đ ký vào 04 văn bản thoả thuận phân chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân Số X94, 295, 296, 297 nhưng bà N vẫn ký lời chứng. Về phiếu yêu cầu công chứng ngoài trụ sở cũng được ông L là nhân viên của văn phòng công chứng đem đến cho Bà L ký tại nhà bà T. Lời trình bày của các đương sự phù hợp lời khai của bà T, ông L. Theo đó cho thấy bà Hà Thị Thuý N là Công chứng viên vẫn ghi lời chứng khi không chứng kiến việc các đương sự thỏa thuận và việc chứng thực ngoài trụ sở cũng không đúng đối tượng, địa điểm chứng thực được ghi trong 04 văn bản không đúng địa điểm thực tế. Điều đó cho thấy, công chứng viên đã vi phạm quy định các quy định tại các điều 44, điều 46 của Luật công chứng.

Về nội dung của 04 văn bản: cả 04 hợp đồng công chứng đều thể hiện nội dung văn bản thỏa thuận về chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân trong đó tại mục 1 có nêu Ông Đ và Bà L cùng đồng ý thừa nhận trong thời kỳ hôn nhân hai bên đều có công sức đóng góp tạo lập nên khối tài sản chung gồm các quyền sử dụng đất đối với các thửa đất số 556, tờ bản đồ số 07, diện tích 100m^2, địa chỉ: Khu 2, xã V Y (Nay là khu phố E, xã M L), huyện T B, tỉnh Phú Thọ); Thửa số 79-1, tờ bản đồ số 02, diện tích 177m^2, địa chỉ: Khu X, xã V Y (Nay là khu phố E, xã M L), huyện T B, tỉnh Phú Thọ); Thửa đất số 440, tờ bản đồ số 02, diện tích 125m^2, địa chỉ: Khu X, xã V Y (Nay là khu phố E, xã M L), huyện T B, tỉnh Phú Thọ) và thửa đất số 582, tờ bản đồ số 07, diện tích 100m^2, địa chỉ: Khu 2, xã V Y (Nay là khu phố E, xã M L), huyện T B, tỉnh Phú Thọ). Tuy nhiên, tại tòa án các cấp Bà L cho rằng đây là tài sản riêng của bà, về phía Ông Đ cho rằng trước đó Bà L đã thoả thuận với Ông Đ là sau khi lập 04 văn bản thoả thuận phân chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân ngày 16/02/2023 thì Bà L sẽ cùng Ông Đ làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất tại quê của Ông Đ (xã H T, N Đ, Nghệ An) sang tên cho vợ chồng con trai riêng của Ông Đ nhưng Bà L

không thực hiện mà yêu cầu Ông Đ phải trả cho Bà L 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) bà mới thực hiện. Mặc dù lời trình bày của Ông Đ về thỏa thuận điều kiện này không được ghi nhận trong bốn văn bản trên. Xong lời trình bày của Bà L mâu thuẫn nội dung văn bản. Mặt khác, các đương sự thừa nhận, 04 văn bản công chứng này đều đã được soạn thảo toàn bộ nội dung từ trước khi đem đến nhà bà T cho Ông Đ và Bà L ký thỏa thuận. Tại cấp sơ thẩm, bà N cho rằng đã gọi điện và hỏi ý kiến Ông Đ. Tại phiên tòa phúc thẩm, Ông Đ không thừa nhận. Căn cứ lời trình bày của các đương sự để thấy rằng, lời trình bày của bà N không có cơ sở. Theo đó, về nội dung văn bản thỏa thuận không đảm bảo tính khách quan và thực tế.

Hành vi của công chứng viên Hà Thị Thúy N đã không tuân thủ các nguyên tắc hành nghề công chứng nên bị Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ xác định đã vi phạm luật công chứng và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền mức 8.500.000 đồng và tước quyền sử dụng thẻ Công chứng viên với thời hạn 02 tháng (Quyết định Số X3/QĐ-XPHC ngày 28/4/2023 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ).

Do vậy, Nguyên đơn là Ông Nguyễn Xuân Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố 04 văn bản công chứng trên vô hiệu do có căn cứ cho rằng việc công chứng có vi phạm pháp luật là có cơ sở phù hợp với quy định tại điều 52 Luật công chứng. Nên yêu cầu khởi kiện, và kháng cáo của Ông Đ được chấp nhận, cần sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T N, tỉnh Phú Thọ.

Về hậu quả của hợp đồng công chứng vô hiệu: Ông Đ, Bà L không đề nghị nên Tòa án không xem xét giải quyết. Ông Đ và Bà L có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác nếu có tranh chấp đối với 04 quyền sử dụng đất nêu trên.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không phù hợp nên không được chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu kiến nghị UBND huyện T B đính chính thông tin về người sử dụng đất đối với 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN085289; AN095429; BĐ 209513; BĐ 209388 do UBND huyện T B cấp. Về yêu cầu này xét thấy: Khi UBND huyện T B căn cứ vào Hợp đồng công chứng để làm thủ tục đính chính thông tin về người sử dụng đất cho Bà Đinh Thị L trước khi phát sinh việc kiện của Ông Đ, đồng thời chưa có quyết định của Toà án. Đến nay, có căn cứ cho rằng việc công chứng về thỏa thuận đối với 04 hợp đồng công chứng nêu trên giữa ông Đ và bà L không tuân thủ theo quy định của Luật công chứng nên yêu cầu khởi kiện của ông Đ về yêu cầu tuyên bố 04 văn bản thoả thuận phân chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân lập ngày 16/02/2023 vô hiệu được chấp nhận. Do vậy, căn cứ vào quyết định của bản án, UBND huyện T B chịu trách

nhiệm thực hiện việc điều chỉnh thông tin về người sử dụng đất đối với 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Khu X, xã V Y, huyện T B, tỉnh Phú Thọ số AN085289; AN095429; BĐ 209513; BĐ 209388 do UBND huyện T B cấp theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu kháng cáo của Ông Nguyễn Xuân Đ được chấp nhận nên Ông Đ không phải chịu, bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của Ông Đ được chấp nhận nên Ông Đ không phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 2 điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận toàn bộ kháng cáo của Ông Nguyễn Xuân Đ.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2023/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T N, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào khoản 4 điều 2, điểm m khoản 1 điều 7, điểm a khoản 2 điều 17, điểm a khoản 1 điều 40, điều 44, điều 46, điều 52 Luật công chứng. Khoản 1 Điều 147, khoản 2 điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Xuân Đ.

Tuyên bố 04 văn bản thoả thuận về việc chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân lập ngày 16/02/2023 giữa Ông Nguyễn Xuân Đ và Bà Đinh Thị L theo số công chứng 294, 295, 296, 297, quyển số 02/2023/TP/CC-SCC/HĐGD do Công chứng viên Hà Thị Thúy N thuộc Văn phòng Công chứng Hà Thuý N công chứng là vô hiệu.

Kiến nghị UBND huyện T B đính chính thông tin về người sử dụng đất đối với:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN085289, UBND huyện T B cấp ngày 25/7/2008 đối với thửa đất số 556, tờ bản đồ số 07, diện tích 100m^2; Địa chỉ: Khu X, xã V Y (Nay là khu phố E, xã M L), huyện T B, tỉnh Phú Thọ.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN095429, UBND huyện T B cấp ngày 09/10/2009 đối với thửa đất số 79-1, tờ bản đồ số 02, diện tích 177m^2; Địa chỉ: Khu X, xã V Y (Nay là khu phố E, xã M L), huyện T B, tỉnh Phú Thọ.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 209513, UBND huyện T B cấp ngày 17/01/2011 đối với thửa đất số 582, tờ bản đồ số 07, diện tích 100m^2; Địa chỉ: Khu 2, xã V Y (Nay là khu phố E, xã M L), huyện T B, tỉnh Phú Thọ.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 209388, UBND huyện T B cấp ngày 11/01/2011 đối với thửa đất số 440, tờ bản đồ số 02, diện tích 125m^2; Địa chỉ: Khu X, xã V Y (Nay là khu phố E, xã M L), huyện T B, tỉnh Phú Thọ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Văn phòng công chứng Hà Thúy N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Xuân Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện T N;
- TAND huyện T N;
- Các đương sự;
- Lưu: HS,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Hương